

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
TRỒNG THÂM CÀNH CÂY DỪA THEO TIÊU CHUẨN HỮU CƠ
(Kèm theo Quyết định số 870/QĐ-SNN ngày 28/12/2023 của
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định)

I. Nguyên tắc canh tác dừa hữu cơ

Tuân thủ các nguyên tắc chung theo mục 4 TCVN 11041 – 1:2017, Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và các nguyên tắc cụ thể như sau:

- Duy trì và tăng độ phì của đất tự nhiên, sự ổn định và tơi xốp của đất, chống xói mòn đất và giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng chủ yếu qua hệ thống sinh thái đất;
- Giảm thiểu việc sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo và các vật tư, nguyên liệu đầu vào không có nguồn gốc nông nghiệp;
- Tái chế chất thải, các phụ phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật làm nguyên liệu đầu vào cho trồng trọt;
- Có tính cân bằng sinh thái tại khu vực sản xuất;
- Duy trì sức khỏe cây trồng bằng các biện pháp phòng ngừa.

II. Yêu cầu

1. Khu vực sản xuất

Khu vực trồng trọt hữu cơ phải được khoanh vùng, phải có vùng đệm hoặc hàng rào vật lý tách biệt với khu vực không sản xuất hữu cơ, cách xa khu vực môi trường bị ô nhiễm hoặc khu tập kết, xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, bệnh viện.

2. Chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ

Giai đoạn chuyển đổi áp dụng trên một phần hoặc toàn bộ diện tích sản xuất phải ít nhất là 18 tháng cho đến khi thu hoạch vụ đầu tiên.

- Thời điểm bắt đầu chuyển đổi là ngày ghi nhận việc quản lý sản xuất hữu cơ trong hồ sơ hoặc ngày mà tổ chức chứng nhận chấp nhận đơn đăng ký;
- Giai đoạn chuyển đổi có thể rút ngắn khi trong hồ sơ ghi nhận trước đó đã sử dụng các loại vật tư phù hợp với sản xuất hữu cơ (thời gian rút ngắn không quá 6 tháng).

3. Quản lý đất

Đất canh tác trong trồng trọt hữu cơ phải đáp ứng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng đất (QCVN 03:2023/BTNMT);

4. Quản lý nước

- Nguồn nước sử dụng trong trồng trọt hữu cơ phải đáp ứng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08-MT:2015/BTNMT);
- Phải sử dụng nước hợp lý theo nhu cầu của cây trồng và tránh lãng phí.

- Phải bảo vệ nguồn nước để tránh bị ô nhiễm.

5. Quản lý phân bón

- Sử dụng các loại phân bón trong canh tác dừa hữu cơ phải tuân thủ các yêu cầu theo mục 5.1.9 của TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ, phần 2: Trồng trọt hữu cơ:

+ Sản xuất hữu cơ chỉ sử dụng các loại phân khoáng thiên nhiên và chỉ để bổ sung cho các phương pháp sinh học để tăng độ phì của đất, ví dụ: phân xanh và phân ủ (compost).

+ Sản xuất hữu cơ không sử dụng: phân bón tổng hợp, phân bón hòa tan bằng phương pháp hóa học (các Superphosphat).

+ Các sản phẩm phụ từ chăn nuôi, ví dụ phân chuồng có thể dùng để bón cho cây trồng, để làm hoại mục phân ủ, có thể dùng các vi sinh vật thích hợp hoặc các chế phẩm có nguồn gốc thực vật.

- Ngoài ra, trong trường hợp thực sự cần thiết có thể sử dụng các loại phân bón và chất cải tạo đất theo phụ lục A.1 - Phân bón và chất ổn định đất được phép sử dụng trong trồng trọt hữu cơ (TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ, phần 2: Trồng trọt hữu cơ) để cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng.

6. Quản lý sinh vật gây hại

- Quản lý sinh vật gây hại trong canh tác dừa hữu cơ phải tuân thủ các yêu cầu theo mục 5.1.10 của TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ, phần 2: Trồng trọt hữu cơ.

- Phải có các biện pháp ngăn ngừa sinh vật gây hại (vi sinh vật gây bệnh, côn trùng gây hại, cỏ dại...). Có thể sử dụng các biện pháp sau:

+ Quản lý dinh dưỡng đối với đất và cây trồng;

+ Các biện pháp vệ sinh để loại bỏ các mầm bệnh, môi trường sống cho sinh vật gây hại.

- Trong trường hợp cần thiết để kiểm soát dịch bệnh có thể sử dụng các chất theo phụ lục A.2 - Thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trong trồng trọt hữu cơ (TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ, phần 2: Trồng trọt hữu cơ).

II. Kỹ thuật thâm canh cây dừa theo tiêu chuẩn hữu cơ

1. Giống và tiêu chuẩn cây giống

1.1. Giống dừa

- Nhóm giống dừa lấy dầu: Dừa Ta, dừa Dâu, dừa lai.

- Nhóm giống dừa uống nước: Dừa Xiêm, dừa Dứa, dừa Éo, dừa Tam Quan.

1.2. Tiêu chuẩn cây giống

- Cây giống đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 10684-5:2018 về Cây công nghiệp lâu năm - Tiêu chuẩn cây giống, hạt giống - Phần 5: Cây dừa.

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	
		Nhóm dừa cao	Nhóm dừa lùn
1	Hình thái chung	Cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, chỉ có một mầm, có màu sắc và hình dạng đặc trưng của giống	
2	Chiều cao cây	Từ 70 - 100 cm	Từ 60 - 80 cm
3	Bộ lá	Từ 5 - 6 lá	Từ 4 - 5 lá
4	Chu vi gốc	Từ 10 - 12 cm	Từ 9 - 11 cm
5	Bộ rễ	Rễ có màu nâu sáng, phát triển mạnh	
6	Tuổi cây giống	Từ 4 - 6 tháng (kể từ khi quả nảy mầm chuyển sang vườn ươm cây con)	Từ 3 - 5 tháng (kể từ khi quả nảy mầm chuyển sang vườn ươm cây con)
7	Sâu bệnh hại	Cây không bị sâu, bệnh gây hại chính như: Bọ cánh cứng (<i>Brontispa longissima</i>), Bệnh đốm lá (<i>Pestalotia palmarum</i>), Bệnh thối rễ (<i>Corticium vagum</i>), bệnh thối nõn (<i>Phytophthora palmivora</i>)	

- Kiểm tra rễ cây trong bầu ươm trước khi đem trồng. Loại bỏ những cây giống bị bệnh vàng lá, thối rễ hoặc rễ bị biến dạng.

2. Đất trồng

Cây dừa có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau, thích hợp nhất là đất thịt pha cát, thoát nước tốt. Đất có tầng canh tác tối thiểu 0,5 m, độ pH đất thích hợp nhất từ 5,5 - 7,0. Vùng bị khô hạn hay ngập úng không thích hợp cho cây dừa. Vùng đất mặn dừa cho trái nhỏ.

3. Mật độ trồng

- Dừa có thể trồng với nhiều mật độ khác nhau tùy từng giống, đất đai và khả năng đầu tư thâm canh.

- Mật độ trồng dừa phổ biến là:

+ Giống dừa cao: 156 cây/ha (cây cách cây 8m, hàng cách hàng 8m).

+ Giống dừa lùn: 204 cây/ha (cây cách cây 7m, hàng cách hàng 7m).

4. Đào hố

Đào hố: Kích thước hố 60 cm x 60 cm x 60 cm. Khi đào hố, để phần đất mặt toi xóp một bên và phần đất phía dưới hố một bên. Đào hố trước khi trồng 1 tháng.

5. Trồng cây

5.2. Thời vụ: Từ giữa tháng 8 đến hết tháng 10 dương lịch hàng năm.

5.2. Kỹ thuật trồng

- Đối với cây giống ươm ngoài đất thì cắt tất cả rễ cho sát trái trước khi đem trồng; Đối với cây giống trồng trong túi bầu thì dùng dao bén cắt đáy bầu.

- Đào một hố tương đương với kích cỡ của trái dừa giống; đặt cây giống vào hố đã đào, lấp đất kín trái. Nếu cây giống cao hơn 0,8 mét thì cần cắm cây neo giữ tránh bị long gốc.

6. Phân bón và kỹ thuật bón phân

6.1. Lượng phân bón

TT	Tên vật tư, phân bón	ĐVT	Số lượng
I	Giai đoạn kiến thiết cơ bản		
1	Năm thứ nhất (trồng mới)		
-	Vôi bột	Kg/cây/năm	1
-	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây/năm	10
2	Năm thứ 2		
-	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây/năm	15
3	Năm thứ 3		
-	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây/năm	20
II	Giai đoạn kinh doanh (từ năm 4 trở đi)		
-	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây/năm	25
-	Tro trấu	Kg/cây/năm	25

6.2. Kỹ thuật bón phân

6.2.1. Bón lót

Bón toàn bộ vôi bột dưới đáy hố, 7 - 10 ngày sau trộn đều toàn bộ phân hữu cơ vi sinh với tầng đất mặt cho xuống đáy tới 3/4 hố, đất còn lại lấp bằng mặt đất ban đầu. Lấp hố và bón lót trước khi trồng ít nhất từ 15 - 20 ngày.

6.2.2. Bón thúc

- Chọn một trong các cách sau:

+ Bón vòng tròn: Đào rãnh xung quanh gốc và theo hình chiếu của tán, đào sâu từ 15-20cm, bón phân và lấp đất lại.

+ Bón theo hốc: Đào 4 - 8 hốc nhỏ (kích thước: đường kính 60cm sâu 20cm) xung quanh gốc dừa theo hình chiếu của tán, bón phân xuống hốc, lấp đất lại.

+ Xới nhẹ đất trong vùng tập trung nhiều rễ, cách gốc từ 1,5 - 2,5m (tùy theo tuổi của cây), rải đều, khỏa đất lấp kín phân hoặc phủ mụn dừa hay lá dừa lên trên.

- Số lần bón phân: Bón 02 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa).

- Lượng phân bón, tro trấu (từ năm 4 trở đi): Chia đều cho 02 lần bón.

- Lưu ý:

+ Cần làm sạch cỏ quanh gốc trước khi bón phân.

+ Bỏ sung muối ăn với lượng từ 100 - 200 gam/cây/năm (bón vào đầu mùa mưa, cho muối vào túi vải thưa bỏ trên ngọn dừa hoặc trộn với phân hữu cơ vi sinh,

tro trâu).

+ Không sử dụng phân bón hóa học và các chất trừ sâu bệnh có nguồn gốc hóa học và các chất kích thích điều hòa sinh trưởng.

+ Duy trì dưỡng chất trong đất bằng phân hoai mục từ động vật và các sản phẩm phụ từ dừa.

+ Duy trì tính bền vững trong canh tác và đảm bảo an toàn đối với môi trường, con người và vật nuôi.

+ Giảm tối đa ô nhiễm đất, nước, không khí.

7. Tưới nước - trồng xen

- Mỗi cây dừa cần từ 15 - 20 lít nước/ngày. Trong mùa nắng cần tưới nước, giữ ẩm thường xuyên cho vườn dừa để giảm hiện tượng nứt trái, rụng trái, hạn chế tác hại sâu bệnh.

- Nên trồng xen trong vườn dừa bằng các loại cây chịu bóng râm: Gừng, nghệ, rau má, diếp cá, tiêu, chuối, cỏ voi, ... để tăng thu nhập, bổ sung dinh dưỡng, giữ ẩm, giảm cỏ dại, sâu bệnh cho vườn dừa.

8. Quản lý sâu bệnh hại dừa

- Sâu bệnh hại chính: Kiến vương, bọ cánh cứng hại dừa, bệnh đốm lá, ...

- Quản lý sâu bệnh hại dừa theo nguyên tắc IPM, chỉ sử dụng các chất theo phụ lục A.2 - Thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trong trồng trọt hữu cơ (TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ, phần 2: Trồng trọt hữu cơ).

+ Đối với Bọ Cánh cứng hại dừa: Áp dụng biện pháp sinh học để hạn chế Bọ Cánh cứng hại dừa vừa đạt hiệu quả cao và bảo vệ môi sinh môi trường: Thả Bọ đuôi kìm, phun nấm *Metarhizium*, ... hiệu quả nhất là thực hiện vào mùa mưa, ẩm độ cao.

+ Đối với Kiến Vương, Đuông dừa: Thường xuyên vệ sinh cây dừa, dọn sạch các tàu lá khô, quày dừa khô, ... Dùng vôi quét kín phần gốc dừa từ một đoạn cao khoảng 1,5 m; Dùng bẫy đèn và lưới bện để bắt Kiến Vương vào ban đêm trong các vườn dừa; Các cây dừa bị Kiến Vương, Đuông Dừa làm chết phải đốt, tiêu hủy (có thể ngâm dưới mương nước) hoặc xử lý bằng hóa chất để tránh lây lan.

9. Thu hoạch

- Đối với nhóm dừa lấy dầu thu hoạch lúc từ 11 - 11,5 tháng tuổi cho tỷ lệ và chất lượng dầu cao nhất. Năng suất trung bình từ 60 - 80 quả/cây/năm.

- Đối với nhóm dừa uống nước thu hoạch lúc 7,5 - 8,0 tháng tuổi cho chất lượng trái ngon ngọt nhất. Năng suất trung bình từ 80 - 100 quả/cây/năm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- TCVN 11041 – 1:2017, Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ;
- TCVN 11041 – 2:2017, Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (2021), Căn cứ Quyết định số 391/QĐ- SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật áp dụng tại tỉnh Bình Định cho các mô hình khuyến nông từ năm 2021 trở đi.